

Số: /QĐ-UBND

Hà Tĩnh, ngày tháng năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án “Hạ tầng khu dân cư Hợp Tiến (giai đoạn 1), phường Thạch Linh”

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Quyết định số 306/QĐ-UBND ngày 29/01/2024 của UBND tỉnh về việc ủy quyền Sở Tài nguyên và Môi trường thực hiện một số nội dung liên quan trong lĩnh vực môi trường thuộc thẩm quyền UBND tỉnh;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 3487/TTr-STNMT ngày 08/8/2024 (trên cơ sở đề xuất của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thành phố Hà Tĩnh kèm theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án và hồ sơ liên quan); ý kiến của Hội đồng thẩm định tại Văn bản số 3140/STNMT-MT ngày 16/7/2024 của Sở Tài nguyên và Môi trường; Văn bản chỉnh sửa, bổ sung, hoàn thiện số 419/QLDA-KTGS ngày 22/7/2024 của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thành phố Hà Tĩnh.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường Dự án “Hạ tầng Khu dân cư Hợp Tiến (giai đoạn 1), phường Thạch Linh” (sau đây gọi là Báo cáo ĐTM Dự án) do Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thành phố Hà Tĩnh làm chủ đầu tư làm Chủ dự án với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Trách nhiệm thực hiện

1. Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thành phố Hà Tĩnh có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường; Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định hiện hành của pháp luật.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, UBND thành phố Hà Tĩnh theo dõi, kiểm tra, hướng dẫn Chủ đầu tư thực hiện theo đúng quy định; kịp thời báo cáo, đề xuất UBND tỉnh các nội dung liên quan.

3. Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thành phố Hà Tĩnh (đơn vị đề xuất), UBND thành phố Hà Tĩnh (đơn vị phối hợp, kiểm tra, giám sát thực hiện), Hội đồng thẩm định (theo Quyết định số 176/QĐ-STNMT ngày 01/7/2024 của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường), Sở Tài nguyên và Môi trường (cơ quan tổng hợp, thẩm định, đề xuất) chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các cơ quan thanh tra, kiểm tra và các cơ quan liên quan về nội dung, số liệu báo cáo và đề xuất tại các Tờ trình và Văn bản nêu trên và quá trình thực hiện, đảm bảo thực hiện đúng các quy định của pháp luật về môi trường và các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông vận tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND thành phố Hà Tĩnh; Giám đốc Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thành phố Hà Tĩnh (Chủ dự án) và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/cáo);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Phó CVP UBND tỉnh phụ trách;
- Trung tâm CB-TH tỉnh;
- Lưu: VT, NL₃.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hồng Lĩnh

PHỤ LỤC
CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG DỰ ÁN
“Hạ tầng khu dân cư Hợp Tiến (giai đoạn 1), phường Thạch Linh”

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2024 của Chủ tịch UBND tỉnh)

1. Thông tin về dự án:

1.1. Thông tin chung:

- Tên dự án: Hạ tầng khu dân cư Hợp Tiến (giai đoạn 1), phường Thạch Linh.
- Địa điểm thực hiện: phường Thạch Linh, thành phố Hà Tĩnh, tỉnh Hà Tĩnh.
- Chủ dự án đầu tư: Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng và Phát triển quỹ đất thành phố Hà Tĩnh.

1.2. Phạm vi, quy mô, công suất:

Dự án sử dụng tổng diện tích 13.055,79m² để bố trí 30 lô đất ở liền kề, 08 lô đất ở biệt thự, 01 lô đất công cộng cùng với các hạng mục xây dựng hạ tầng: Đường giao thông nội bộ; hệ thống thoát nước mưa; hệ thống thu gom và thoát nước thải; hệ thống cấp điện; hệ thống cấp nước sạch (theo Quy hoạch tổng mặt bằng sử dụng đất - tỷ lệ 1/500, được UBND thành phố Hà Tĩnh phê duyệt năm 2023).

1.3. Các hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư:

1.3.1. Các hạng mục công trình chính:

- Phân 30 lô đất ở liền kề (diện tích mỗi lô từ 147,68 đến 164,30m²) và 8 lô biệt thự (diện tích mỗi lô từ 266,15 đến 289,00m²) trên tổng diện tích 6.845,45m².
- Hệ thống giao thông: Xây dựng 03 tuyến đường giao thông nội bộ với tổng chiều dài 391,64m (02 tuyến làm mới dài 260,55m, rộng 14m và 01 tuyến nâng cấp trên trục đường hiện trạng dài 131,09m); diện tích xây dựng là 4.706,15m²; kết cấu mặt đường bê tông nhựa với Mô đun đàn hồi yêu cầu $E_{yc}=120\text{Mpa}$; độ dốc ngang mặt đường: 2%, độ dốc ngang vỉa hè: 1,5%.

1.3.2. Các hạng mục công trình phụ trợ:

- Hệ thống cấp điện và chiếu sáng:
 - + Xây dựng tuyến đường cáp hạ áp 0,4kV đi ngầm trong hào kỹ thuật cấp điện cho khu dân cư với tổng chiều dài tuyến cáp ngầm 425m.
 - + Phần chiếu sáng: hệ thống chiếu sáng sử dụng điện từ tủ điện chiếu sáng, sử dụng cột đèn cao H=9,0m, bóng đèn LED để chiếu sáng.
- Hệ thống cấp nước: nguồn nước cung cấp cho Khu dân cư được lấy từ đường ống D90 có sẵn trên khu vực dự án. Các đường ống nhánh trong mạng lưới cấp nước của dự án gồm có: đường ống nhựa HDPE đường kính D75 dài 132m, đường kính D50 dài 385m.
- Hệ thống thoát nước mưa: xây dựng hệ thống công bê tông ly tâm tải trọng lòng đường D300 dài 99m, D600 dài 40m; công bê tông ly tâm tải trọng vỉa hè D600 dài 307m và hệ thống 28 hố ga thu thăm nước mưa các loại thu gom triệt để nước mưa chảy tràn trong Khu dân cư trước khi đầu nối ra hệ thống thoát nước khu vực.
- Bố trí 62 hố chõu trồng cây bóng mát trên vỉa hè đường giao thông, khoảng

cách từ (07 đến 12,5)m/hố, kích thước mỗi hố (1,6m x1,4m).

1.3.3. Các hạng mục công trình, thiết bị bảo vệ môi trường giai đoạn thi công xây dựng dự án:

- Một (01) hệ thống rãnh đào thoát nước mưa tạm thời trên công trường thi công.

- Một (01) công trình xử lý nước thải từ quá trình xịt rửa bánh xe, vệ sinh thiết bị dụng cụ thi công, bao gồm: 01 bể gạn váng dầu mỡ kết hợp lắng lọc cơ học có kích thước (01x1,2x1,2)m, 01 bể lọc cát có kích thước (01x01x1,2)m và 01 hố thu có kích thước (01x01x1,2)m.

- Một (01) nhà vệ sinh di động (loại 2 ngăn) đặt ở gần khu vực lán trại; nhà vệ sinh có 01 bể (dung tích khoảng 1,5m³) để chứa nước thải từ quá trình đào thải của con người; 01 bể lắng kích thước (01x1,2x01)m và 01 bể lọc cát sỏi kích thước (01x01x1,2)m để xử lý nước tắm, rửa tay chân.

- Ba (03) thùng chứa chất thải rắn sinh hoạt (dung tích khoảng 60lít/thùng) đặt ở khu vực lán trại; ba (03) thùng chứa chất thải nguy hại có nắp đậy kín (dung tích khoảng 80 lít/thùng), đặt ở bên trong kho chứa vật liệu xây dựng trên công trường.

1.3.4. Các hạng mục công trình, thiết bị bảo vệ môi trường giai đoạn hoạt động dự án:

Hệ thống thu gom, thoát nước thải, gồm: lắp đặt đường ống nhựa PVC D250 dài 264,5m và nắp bịt nhựa PVC D250 chèn đấu nối vào mỗi lô đất ở (bố trí dưới vỉa hè trước các lô đất); dọc đường ống thoát nước thải bố trí 12 hố ga.

1.4. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường:

Dự án dự kiến thu hồi và chuyển đổi mục đích sử dụng 9.355,9m² đất chuyên trồng lúa nước (LUC), trong đó 9.178m² đất của 21 hộ dân thuộc Tổ dân phố Hợp Tiến và 177,9m² do UBND phường Thạch Linh quản lý.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của dự án đầu tư có khả năng tác động xấu đến môi trường

a) Giai đoạn thi công xây dựng dự án:

- Hạng mục công trình: hệ thống thu gom, thoát nước mưa; công trình lắng, lọc nước thải, nhà vệ sinh di động; công trình xử lý nước thải từ quá trình xịt rửa bánh xe, vệ sinh thiết bị dụng cụ thi công; khu tập kết chất thải rắn...;

- Hoạt động giải phóng mặt bằng; hoạt động đào, vận chuyển và đổ đất bóc hữu cơ; hoạt động phá dỡ công trình hiện trạng; hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu và thi công xây dựng các hạng mục công trình của dự án;

- Hoạt động sinh hoạt của công nhân xây dựng trên công trường.

b) Giai đoạn dự án đi vào hoạt động:

- Hạng mục công trình: Hệ thống thu gom thoát nước thải.

- Hoạt động của các phương tiện giao thông qua lại và hoạt động sinh hoạt của người dân trong khu dân cư.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh theo các giai đoạn của dự án đầu tư

3.1. Giai đoạn thi công xây dựng dự án:

3.1.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất nước thải:

- Nước thải thi công xây dựng, bao gồm: Nước thải vệ sinh dụng cụ, thiết bị thi công... phát sinh khoảng $2,0 \text{ m}^3/\text{ngày}$; nước xịt rửa bánh xe phát sinh khoảng $3,0 \text{ m}^3/\text{ngày}$; thành phần chứa nhiều bùn, đất, chất rắn lơ lửng,...

- Nước thải sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng (tính cho 30 công nhân) phát sinh khoảng $2,4 \text{ m}^3/\text{ngày}$ (bao gồm nước thải đen và nước thải từ tắm rửa vệ sinh khác); thành phần chứa nhiều chất cặn bã, chất rắn lơ lửng, chất hữu cơ, chất dinh dưỡng (N, P) và các vi sinh vật;

- Nước mưa chảy tràn trên bề mặt khu vực dự án cuốn theo các loại đất, cát, vật liệu xây dựng như xi măng, vôi vữa,...; lưu lượng ngày mưa lớn nhất khoảng $17,9 \text{ m}^3/\text{giờ}$.

3.1.2. Nguồn phát sinh quy mô, tính chất bụi, khí thải:

- Bụi do hoạt động vận chuyển nguyên vật liệu, đào bóc đất phong hóa; bụi do đào đắp đất và thi công công trình.

- Khí thải từ các loại máy móc, thiết bị hoạt động trên khu vực dự án và phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, thi công xây dựng, đất đào bóc phong hoá; thành phần khí thải chủ yếu là: CO_x , NO_x , SO_2 , HC,...

3.1.3. Nguồn phát sinh quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và đất đào bóc hữu cơ:

- Sinh khối thực vật (cỏ dại, gốc lúa, cây xanh,...) từ quá trình phát quang, dọn dẹp thực vật; khối lượng khoảng 10 m^3 .

- Chất thải rắn sinh hoạt của công nhân thi công xây dựng: Phát sinh khoảng $15 \text{ kg}/\text{ngày}$; thành phần là thực phẩm thừa, vỏ chai, lon, túi ni lông,...

- Chất thải rắn xây dựng và đất đào bóc hữu cơ:

+ Tổng khối lượng đất đào bóc hữu cơ phát sinh khoảng 2.802 m^3 , trong đó: khối lượng đất bóc tầng mặt đất trồng lúa nước (LUC) là 2.339 m^3 , khối lượng đào bóc đất khác là 463 m^3 .

+ Gạch, đá, vữa bê tông,... phát sinh do phá dỡ các công trình hiện trạng (đường bê tông, hàng rào, nhà ở,...) khối lượng khoảng 24 m^3 .

+ Tôn, sắt, thép,... từ hoạt động phá dỡ công trình dân sinh trong phạm vi quy hoạch phát sinh khoảng 2 tấn.

+ Bùn cặn từ bể tự hoại trong hoạt động phá dỡ công trình dân sinh phát sinh khoảng $1,5 \text{ m}^3$.

+ Vỏ bao xi măng: khoảng $624 \text{ kg}/\text{thời gian thi công}$.

+ Sắt thép vụn, ván cốp pha, cọc chống hông và bê tông, vữa, gạch hư hỏng: khoảng 1 tấn/thời gian thi công.

- Bùn cặn từ nhà vệ sinh di động phát sinh khoảng $0,15 \text{ m}^3/\text{tháng}$; thành phần chủ yếu là các chất cặn, chất lơ lửng (SS), hợp chất hữu cơ (BOD_5/COD), chất dinh dưỡng (N,P) và vi sinh vật.

- Bùn cặn từ hố lắng vệ sinh dụng cụ, thiết bị thi công và xịt rửa bánh xe phát sinh khoảng $0,2 \text{ m}^3/\text{tháng}$; thành phần chủ yếu là cặn đất, cát có nguy cơ dính dầu mỡ.

- Chất thải từ quá trình phá dỡ lán trại, dọn dẹp các khu vực tập kết nguyên vật liệu,... sau khi kết thúc thi công xây dựng: khối lượng phát sinh khoảng 2 tấn.

3.1.4. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải nguy hại:

Phát sinh từ quá trình thi công xây dựng (giẻ lau dính dầu mỡ, dầu mỡ thải,

bùn cặn từ hồ lắng nước xịt rửa bánh xe có dính dầu mỡ...) và từ khu vực lán trại công nhân (pin thải, bóng đèn huỳnh quang,...) với khối lượng phát sinh khoảng 02-05 kg/tháng.

3.1.5. Nguồn phát sinh tiếng ồn, độ rung, ô nhiễm khác và sự cố môi trường:

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh chủ yếu từ phương tiện giao thông ra vào khu vực dự án; từ các máy móc, thiết bị thi công trên công trường (máy lu, máy đào, máy xúc, máy trộn bê tông, còi xe,...).

- Sự cố cháy nổ, sét đánh, điện giật; sự cố tai nạn lao động, tai nạn giao thông; sự cố bom mìn và sự cố mưa, bão, ngập lụt.

3.2. Giai đoạn dự án đi vào hoạt động:

3.2.1. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của nước thải, nước mưa chảy tràn:

- Nước thải sinh hoạt: phát sinh từ các hộ dân trong khu dân cư khoảng 22,8m³/ngày đêm (tính bình quân mỗi hộ gia đình là 0,6m³/ngày đêm); thành phần chủ yếu là các chất cặn, chất lơ lửng (SS), hợp chất hữu cơ (BOD₅/COD), chất dinh dưỡng (N,P) và vi sinh vật.

- Nước mưa chảy tràn trong khuôn viên dự án với lưu lượng lớn nhất khoảng 17,9 m³/giờ, thành phần chủ yếu là chất rắn lơ lửng, đất, cát,...

3.2.2. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của bụi, mùi hôi, khí thải:

- Bụi, khí thải từ các phương tiện giao thông ra vào khu dân cư; thành phần chủ yếu là: Bụi, CO_x, NO_x, SO₂, HC,...

- Khí thải, mùi hôi từ các thùng chứa rác thải sinh hoạt của các hộ dân, từ mương rãnh thoát nước thải.

3.2.3. Nguồn phát sinh, quy mô, tính chất của chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường:

- Chất thải rắn sinh hoạt của các hộ dân phát sinh khoảng 95kg/ngày đêm (tính trung bình cho mỗi hộ dân là 2,5kg/ngày đêm). Thành phần gồm có giấy, báo, bìa carton, túi nilon, vật liệu bao gói thực phẩm, thức ăn dư thừa,...

- Bùn thải từ nạo vét cống, mương thoát nước mưa, hồ ga: khối lượng nạo vét khoảng 02 m³/lần/năm; thành phần chủ yếu là cặn đất, cát, lá cây hoaïi mục.

- Bùn thải phát sinh từ bể tự hoại của các hộ dân khoảng 29m³/02 năm (tính bình quân mỗi hộ dân 0,77m³/01 hộ dân/02 năm). Thành phần chủ yếu là các chất cặn, chất lơ lửng (SS), hợp chất hữu cơ (BOD₅/COD), chất dinh dưỡng (N, P) và vi sinh vật.

3.2.4. Tiếng ồn, độ rung, ô nhiễm khác và sự cố môi trường:

- Tiếng ồn, độ rung phát sinh từ phương tiện giao thông ra vào khu dân cư và từ hoạt động sinh hoạt, thi công xây dựng, sửa chữa nhà của người dân trong khu dân cư.

- Sự cố cháy nổ, sét đánh, tai nạn giao thông và sự cố mưa, bão, ngập lụt, sụt lún, rạn nứt công trình.

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của dự án đầu tư

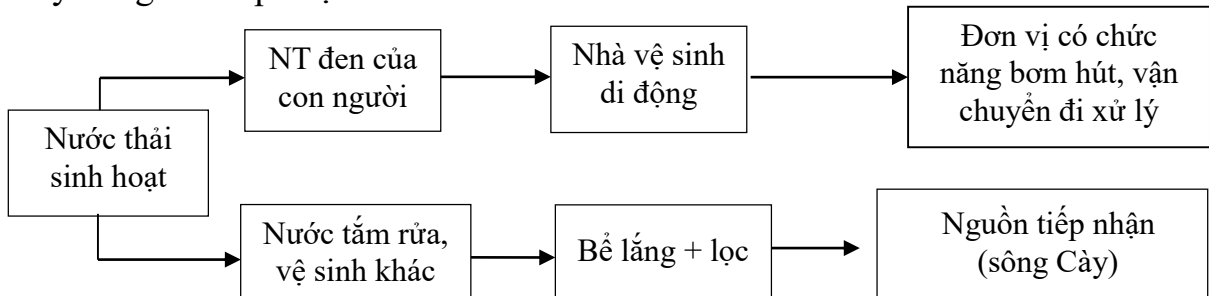
4.1. Giai đoạn thi công xây dựng công trình:

4.1.1. Hệ thống thu gom và xử lý nước thải, nước mưa chảy tràn

- Nguồn tiếp nhận: nước mưa chảy tràn qua khu vực dự án và nước thải sau xử lý được dẫn vào mương thoát nước hiện trạng trên khu vực theo hướng Tây →

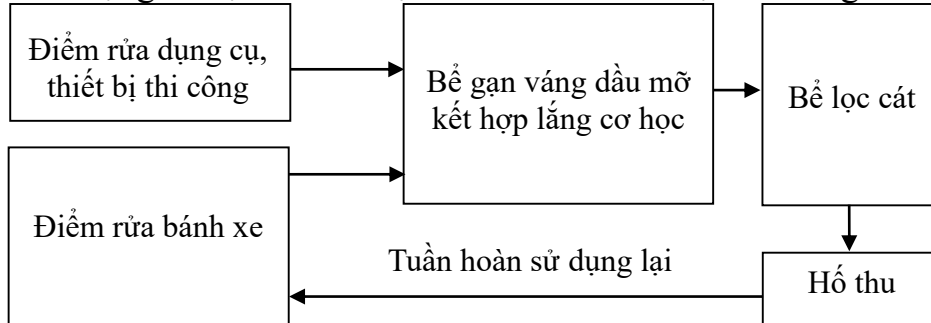
Đông ra kênh T3 về công Đập Vịt rồi đổ ra sông Cà đoạn qua phường Thạch Linh, bằng hình thức tự chảy.

- Nước thải sinh hoạt: bố trí 01 nhà vệ sinh di động (loại 02 ngăn) tại khu lán trại, nhà vệ sinh có 01 bể chứa nước thải dung tích khoảng $1,5\text{m}^3$ để thu gom nước thải đen từ quá trình đào thải của con người, định kỳ (khi gần đầy) hợp đồng với đơn vị chức năng bơm hút, vận chuyển đi xử lý theo quy định. Đối với nước tắm, rửa vệ sinh khác: thu gom dẫn vào 01 bể lắng, 01 bể lọc cát sỏi (bể lắng có kích thước $01\text{m} \times 1,2\text{m} \times 01\text{m}$; bể lọc có kích thước $01\text{m} \times 01\text{m} \times 1,2\text{m}$) để xử lý trước khi chảy ra nguồn tiếp nhận.



Sơ đồ hệ thống xử lý nước thải sinh hoạt

- Nước thải xây dựng: bố trí trên công trường 01 công trình xử lý nước thải từ quá trình xịt rửa bánh xe, vệ sinh thiết bị dụng cụ thi công, bao gồm 01 bể gạn váng dầu mỡ kết hợp lắng cơ học có kích thước $(01 \times 1,2 \times 1,2)\text{m}$, 01 bể lọc cát có kích thước $(01 \times 01 \times 1,2)\text{m}$ và 01 hồ thu có kích thước $(01 \times 01 \times 1,2)\text{m}$. Nước sau xử lý được tái sử dụng để xịt rửa xe hoặc làm ẩm các khu vực thi công.



Sơ đồ hệ thống xử lý nước thải xây dựng

- Nước mưa chảy tràn: được thu gom bằng hệ thống thoát nước mưa tạm thời trên công trường; dọc tuyến có bố trí các hố ga lắng cặn, tách rác trước khi chảy ra mương thoát nước phía Đông Bắc dự án và thoát ra nguồn tiếp nhận. Đồng thời đối với bãi tập kết nguyên vật liệu sẽ được che chắn để hạn chế nước mưa chảy tràn cuốn theo cát, sỏi,... ra môi trường.

4.1.2. Công trình và biện pháp xử lý bụi, khí thải:

- Vào những ngày thi công trời không mưa tiến hành phun nước tưới ẩm tối thiểu 02-04 lần/ngày; xịt rửa bánh xe trước khi ra khỏi công trường, che chắn khu vực thi công gần nhà dân.

- Các kho, bãi chứa vật liệu xây dựng được bố trí tại khu vực khô ráo, kín để hạn chế bụi phát tán vào không khí khi có gió.

- Các phương tiện thi công, vận chuyển phải kiểm tra và bảo dưỡng định kỳ, đăng kiểm, đăng ký tình trạng máy móc đầy đủ; không chở quá trọng tải quy

định; có bạt che kín thùng xe khi vận chuyển vật liệu.

- Sử dụng các máy móc, thiết bị thu hút bụi (như máy hút bụi công trình, xe hút bụi chuyên dụng,...) trong quá trình thi công thảm nhựa đường để giảm thiểu tác động đến môi trường.

4.1.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và đất đào bóc hữu cơ:

- Sinh khối thực vật: tập kết về các vị trí thuận lợi trên công trường, hợp đồng Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Hà Tĩnh hoặc đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Chất thải rắn sinh hoạt: thu gom vào 03 thùng chứa (thể tích khoảng 60 lít/thùng), đặt tại khu vực lán trại trên công trường và được phân loại, xử lý như sau:

+ Đối với chất thải có nguồn gốc kim loại hoặc nhựa như các lon đựng nước giải khát, giấy được thu gom vào thùng đựng, định kỳ bán phế liệu.

+ Đối với chất thải dễ phân huỷ như thức ăn, rau củ quả hỏng và các loại chất thải còn lại không có khả năng tái sử dụng, tái chế được thu gom vào thùng đựng riêng theo từng loại; hợp đồng với Công ty CP Môi trường và công trình đô thị Hà Tĩnh hoặc đơn vị có chức năng vận chuyển đưa đi xử lý theo đúng quy định.

- Chất thải rắn xây dựng và đất đào bóc hữu cơ:

+ Đối với khối lượng 2.802m³ đất đào bóc hữu cơ (2.339m³ đất bóc tầng mặt đất trồng lúa và 463m³ đất đào bóc khác) được vận chuyển về lưu giữ riêng tại vị trí quy hoạch sân bóng Tổ dân phố Tân Tiến, phường Thạch Linh (diện tích 6.500 m², khả năng lưu chứa khoảng 10.400m³). Chủ dự án có trách nhiệm phối hợp với UBND phường Thạch Linh quản lý, sử dụng theo đúng quy định pháp luật.

+ Gạch, đá, vữa bê tông,... phát sinh do phá dỡ các công trình hiện trạng (via hè, công trình nhà ở hộ dân di dời,...) và trong quá trình thi công dự án: Được tận dụng gia cố taluy và làm via hè các tuyến giao thông nội bộ của Dự án.

+ Tôn, sắt, thép,... phát sinh từ hoạt động phá dỡ công trình dân sinh và vỏ bao xi măng, sắt thép vụn từ hoạt động thi công: được thu gom về khu vực kho chứa vật liệu xây dựng trên công trường và bán phế liệu.

+ Ván cốp pha, cọc chống hông: cho người dân trong vùng hoặc công nhân đưa về sử dụng.

+ Bùn, cặn từ hồ lắng xịt rửa bánh xe, vệ sinh thiết bị dụng cụ thi công và từ nhà vệ sinh di động: hợp đồng với Công ty TNHH chế biến chất thải công nghiệp Hà Tĩnh hoặc đơn vị có chức năng bơm hút, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Chất thải từ quá trình phá dỡ lán trại và dọn dẹp các khu vực tập kết nguyên vật liệu sau khi thi công: được nhà thầu tái sử dụng thi công các công trình khác; số vật liệu hư hỏng, thuê đơn vị có chức năng thu gom vận chuyển đi xử lý theo quy định.

4.1.4. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại:

Chất thải nguy hại được phân thành từng loại riêng, không để lẫn chất thải nguy hại với chất thải thông thường. Chất thải nguy hại được thu gom, phân loại và lưu trữ vào 03 thùng chuyên dụng (mỗi thùng có dung tích khoảng 80 lít, có nắp đậy kín, dán nhãn cảnh báo chất thải nguy hại) đặt tại kho chứa vật liệu xây dựng

trên công trường; hợp đồng với Công ty TNHH Chế biến chất thải công nghiệp Hà Tĩnh hoặc đơn vị có chức năng vận chuyển đi xử lý theo đúng hướng dẫn tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

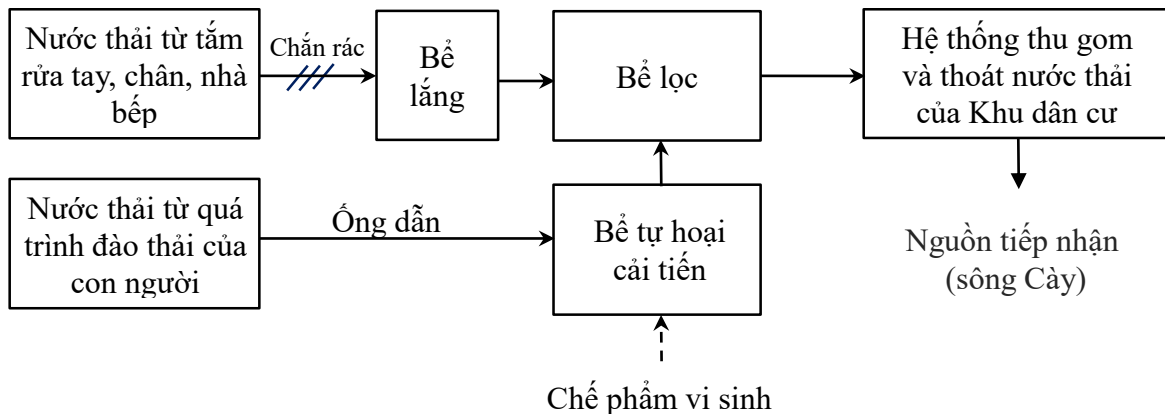
4.1.5. *Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung, ô nhiễm khác và sự cố môi trường:* Thực hiện đầy đủ theo nội dung báo cáo ĐTM.

4.2. **Giai đoạn dự án đi vào hoạt động:**

4.2.1. *Công trình và biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý nước thải, nước mưa chảy tràn:*

- Nước mưa chảy tràn qua khu vực dự án và nước thải sau xử lý được dẫn vào mương thoát nước hiện trạng trên khu vực theo hướng Tây → Đông ra kênh T3 về công Đập Vịt rồi đổ ra sông Cày đoạn qua phường Thạch Linh, bằng hình thức tự chảy.

- Đối với nước thải sinh hoạt: nước thải từ quá trình đào thải của từng hộ dân sau khi qua bể tự hoại cải tiến (bể Bastaf có bổ sung chế phẩm sinh học) được chảy qua hệ thống lắng lọc kết hợp với nước thải sinh hoạt từ tắm, rửa, từ nhà bếp vào hệ thống lắng lọc (bằng cát, sỏi, than hoạt tính) để xử lý trước khi chảy vào hệ thống công thoát nước thải của khu dân cư và ra nguồn tiếp nhận.



Sơ đồ thu gom và xử lý nước thải sinh hoạt tại các hộ dân

Lắp đặt hệ thống đường ống nhựa PVC D250 dài 264,5m nắp bịt nhựa PVC D250 chờ sẵn để thu gom nước thải sau xử lý tại chỗ của các hộ dân (đọc đường ống thu gom, thoát nước thải bố trí 12 nút ga đầu nối); cuối đường ống thu gom nước thải của khu dân cư được thiết kế đầu chờ để đầu nối. Khi thành phố Hà Tĩnh có hệ thống xử lý nước thải tập trung thì nước thải sinh hoạt của các hộ dân trong khu dân cư sẽ đầu nối về hệ thống xử lý nước thải chung của thành phố.

- Nước mưa chảy tràn: được thu gom, thoát ra ngoài bằng hệ thống cống bê tông ly tâm vỉa hè (D600 dài 307m) và hệ thống cống bê tông ly tâm lòng đường (D300 dài 99m, D600 dài 40m) bám theo tuyến đường nội bộ; trên hệ thống cống bố trí 28 hố ga để tách cặn, rác thải ra khỏi nước mưa, sau đó thoát ra nguồn tiếp nhận. Hệ thống thu gom và thoát nước mưa chảy tràn được thiết kế độc lập với hệ thống thu gom và thoát nước thải của khu dân cư.

4.2.2. *Công trình, biện pháp thu gom, xử lý bụi, khí thải:*

- Đơn vị quản lý hạ tầng khu dân cư cùng với chính quyền địa phương tổ

chức cho người dân trồng cây xanh dọc hai bên đường giao thông nội bộ và khuyến khích hộ dân tự trồng cây xanh trong phạm vi lô đất quy hoạch tạo cảnh quan và giảm thiểu bụi vào khu vực nhà ở.

- Quá trình thi công xây dựng nhà cửa các hộ dân trong khu dân cư phải bố trí bạt, lưới che chắn xung quanh để hạn chế bụi phát tán ra các khu vực xung quanh.

- Các hộ gia đình trong khu dân cư và đơn vị cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện các biện pháp giảm thiểu mùi và khí thải trong cộng đồng theo quy định tại Điều 89 Luật bảo vệ môi trường năm 2020.

4.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường:

- Đối với chất thải rắn sinh hoạt: mỗi người dân, hộ gia đình trong khu dân cư phải thực hiện phương án thu gom, phân loại, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo quy định của địa phương và pháp luật, trong đó:

+ Chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế được chuyển giao cho tổ chức, cá nhân tái sử dụng, tái chế (bán phế liệu).

+ Chất thải dễ phân huỷ như thực phẩm thừa, rau củ quả hỏng khuyến khích tận dụng tối đa để làm phân bón hữu cơ hoặc làm thức ăn chăn nuôi.

+ Chất thải khó phân huỷ và chất thải không tận dụng làm phân bón hoặc thức ăn chăn nuôi phải được chứa, đựng trong thùng, bao bì riêng và chuyển giao cho Công ty CP Môi trường và Đô thị Hà Tĩnh hoặc đơn vị có chức năng thu gom, vận chuyển đi xử lý theo quy định.

- Bùn thải từ bể tự hoại: các hộ gia đình tự chịu trách nhiệm thuê đơn vị có chức năng bơm hút vận chuyển, xử lý theo quy định khi cần thiết.

- Bùn nạo vét hệ thống thoát nước: chính quyền địa phương theo địa bàn quản lý, định kỳ tổ chức vệ sinh môi trường, nạo vét mương thoát nước; bùn nạo vét được sử dụng vào khu vực trồng cây xanh.

4.2.4. Biện pháp giảm thiểu ô nhiễm tiếng ồn, độ rung, ô nhiễm khác và sự cố môi trường: Thực hiện đầy đủ theo nội dung báo cáo ĐTM.

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của chủ dự án đầu tư

5.1. Giai đoạn thi công xây dựng dự án:

5.1.1. Giám sát chất lượng môi trường không khí, tiếng ồn:

- Vị trí giám sát: 01 vị trí tại khu vực thi công xây dựng.

- Các thông số giám sát (5 thông số): độ ồn, SO₂; NO₂; CO; Bụi tổng số.

- Tần suất giám sát: 03 tháng/lần, trong thời gian thi công xây dựng.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 05:2023/BTNMT (Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng môi trường không khí xung quanh); QCVN 26:2010/BTNMT (Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về tiếng ồn).

5.1.2. Giám sát chất thải rắn thông thường, chất thải rắn sinh hoạt, chất thải nguy hại:

- Vị trí giám sát: tại vị trí thu gom, tập kết, lưu giữ chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại trên công trường.

- Nội dung giám sát: thực hiện phân định, phân loại, thu gom và chuyển giao các loại chất thải (chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại) cho đơn vị có đầy đủ năng lực, chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý theo

đúng quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác có liên quan.

- Tần suất giám sát: thường xuyên hàng ngày.

5.1.3. Giám sát khác:

- Nội dung giám sát: giám sát các hiện tượng bồi lấp, sụt lún, nứt nẻ hư hỏng công trình dự án và các đối tượng xung quanh.

- Vị trí giám sát: toàn bộ khu vực dự án, đường giao thông kết nối xung quanh dự án, khu vực công trình dân sinh Tổ dân phố Hợp Tiến về phía Nam.

- Tần suất giám sát: Thường xuyên trong thời gian thi công.

5.2. Giai đoạn dự án đi vào hoạt động:

Theo khoản 2 Điều 111, khoản 2 Điều 112 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; điểm a khoản 1 Điều 97, điểm a khoản 1 Điều 98 và các Phụ lục số XXVIII, XXIX, Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ; khoản 5 Điều 21 và mẫu số 04 phụ lục II Thông tư số 02/2022/BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường thì dự án không phải thực hiện quan trắc môi trường xung quanh, nước thải, bụi và khí thải. Tuy vậy, để đảm bảo yêu cầu bảo vệ môi trường trên địa bàn, Chủ dự án/ đơn vị quản lý hạ tầng khu dân cư cùng với chính quyền địa phương và các hộ gia đình, cá nhân,... trong khu vực dự án có trách nhiệm thực hiện các nội dung sau đây:

* *Giám sát việc quản lý chất thải rắn sinh hoạt, chất thải khác:*

- Trách nhiệm giám sát: cộng đồng dân cư và các hộ gia đình sinh sống trong khu dân cư (chủ nguồn thải) thực hiện giám sát theo quy định.

- Vị trí giám sát: tại vị trí lưu giữ chất thải rắn và khu vực xử lý nước thải sinh hoạt của từng hộ dân trong khu dân cư.

- Nội dung giám sát: khối lượng chất thải phát sinh; việc phân loại, thu gom, lưu giữ, chuyển giao xử lý chất thải theo quy định.

- Tần suất giám sát: thường xuyên, hằng ngày.

* *Giám sát khác:*

Chủ dự án/đơn vị quản lý hạ tầng khu dân cư có trách nhiệm phối hợp với UBND phường Thạch Linh hướng dẫn, giám sát việc xây dựng, lắp đặt công trình, biện pháp thu gom, xử lý nước thải tại hộ gia đình trước khi dẫn ra hệ thống thu gom, thoát thải ra môi trường theo đúng nội dung báo cáo đánh giá tác động môi trường và quy định pháp luật. Hàng năm, tổ chức giám sát hệ thống mương thoát nước tránh bồi lấp, tắc nghẽn cống rãnh gây ô nhiễm môi trường trong khu vực.

6. Các điều kiện có liên quan đến môi trường (Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện các nội dung)

6.1. Hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để cơ quan quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường kiểm tra việc thực hiện kế hoạch quản lý môi trường và việc triển khai thực hiện các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường, phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường; cung cấp đầy đủ các thông tin, số liệu liên quan đến dự án khi được yêu cầu.

6.2. Phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật hiện hành; thực hiện các biện pháp quản lý, hành chính, kỹ thuật bảo đảm các yêu cầu về an toàn, vệ sinh môi trường trong quá trình triển khai thực hiện và vận hành dự án.

6.3. Trong quá trình thực hiện dự án, nếu để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và sức khỏe cộng đồng phải dừng ngay các hoạt động gây ra sự cố; tổ chức ứng cứu, khắc phục sự cố; thông báo khẩn cấp cho cơ quan quản lý về môi trường cấp tỉnh và các cơ quan có liên quan nơi thực hiện dự án để chỉ đạo và phối hợp xử lý.

6.4. Đầu tư xây dựng, lắp đặt đầy đủ các công trình xử lý chất thải theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt./.